ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHI LĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 150 /KH-UBND	*Chi Lăng, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 trên địa bàn xã Chi Lăng

Năm 2026 giữ vai trò then chốt khi là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, đồng thời là năm bản lề triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. Trên cơ sở quán triệt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh và của Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã Chi Lăng xây dựng Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 nhằm cụ thể hóa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Kế hoạch được xây dựng căn cứ vào các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, của tỉnh và của Đảng ủy, HĐND, UBND xã; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2026 đã được giao; đồng thời, xuất phát từ điều kiện thực tiễn về tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và những khó khăn, thách thức của địa phương.

Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch nhằm đảm bảo sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; phát huy tối đa nội lực, khai thác hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Chi Lăng nằm ở Tây Nam của tỉnh Lạng Sơn, cách trung tâm tỉnh Lạng Sơn khoảng 36km, có tổng diện tích tự nhiên 80,74km^2. Xã Chi Lăng được thành lập do sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Chi Lăng cũ, thị trấn Chi Lăng (cũ) và thị trấn Đồng Mỏ (cũ):

Phía Bắc giáp các xã Nhân Lý, Bằng Mạc;

Phía Đông giáp các xã Quan Sơn;

Phía Nam giáp xã Tân Thành và tỉnh Bắc Ninh;

Phía Tây giáp xã Vạn Linh.

Xã có 36 thôn với quy mô dân số 27.983 người, gồm 03 dân tộc là Tày, Nùng, Kinh và một số ít dân tộc khác cùng sinh sống.

Về cơ cấu kinh tế, địa phương đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong cơ cấu giá trị sản xuất. Kết thúc năm 2025, tổng giá trị sản xuất các ngành đạt 2.334,5 tỷ đồng[1], cụ thể:

[1] Số liệu theo Công văn số 465/TKT-TH ngày 30/12/2025 của Thống kê tỉnh Lạng Sơn về việc thông báo chỉ tiêu tốc độ tăng giá trị sản phẩm cấp xã năm 2025.

- Lĩnh vực Nông, lâm, thủy sản: Đạt 299,7 tỷ đồng; thế mạnh tập trung vào các vùng chuyên canh cây ăn quả chủ lực và phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế rừng bền vững.

- Lĩnh vực Công nghiệp, xây dựng: Đạt 1.296,7 tỷ đồng; đóng góp lớn vào tỷ trọng kinh tế nhờ các hoạt động ổn định của 02 mỏ khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng trên địa bàn; bên cạnh đó, giá trị còn đến từ công tác xây dựng cơ bản, hoạt động nâng cấp hạ tầng nông thôn mới và hệ thống các cơ sở sản xuất, gia công quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn.

- Lĩnh vực Dịch vụ: Đạt 738 tỷ đồng; trong đó đóng góp quan trọng từ nguồn thu du lịch tâm linh và các dịch vụ phụ trợ (ăn uống, lưu trú,…) tập trung cao điểm vào các tháng đầu năm. Đây là lĩnh vực khai thác hiệu quả lợi thế về di tích lịch sử, văn hóa và tâm linh đặc thù trên địa bàn xã.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 của xã Chi Lăng trên cơ sở các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của Đảng ủy và của HĐND xã; tạo sự thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã trong tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát các nội dung tại Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2026; Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 05/8/2025 của Đảng uỷ xã Chi Lăng về Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Chi Lăng lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND xã Chi Lăng về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 22/12/2025 của HĐND xã Chi Lăng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 và các Nghị quyết, chương trình của Đảng ủy, HĐND xã đảm bảo đồng bộ, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm, khả thi, hiệu quả; xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện đề cao tinh thần chủ động, quyết liệt với những giải pháp, cách làm sáng tạo gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện.

III. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế

Tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh, của Đảng ủy và của HĐND xã về phát

triển kinh tế - xã hội năm 2026; xây dựng và tổ chức thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế theo từng quý, từng lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường phân công, phân cấp, gắn trách nhiệm người đứng đầu; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Cơ quan chủ trì: UBND xã.

Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND&UBND xã; các bộ phận chuyên môn; các thôn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

2. Phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn và môi trường năm 2026 theo hướng nâng cao giá trị và bền vững

Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển các cây trồng, vật nuôi chủ lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện địa phương. Trọng tâm là Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; triển khai hiệu quả Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Phát triển kinh tế rừng theo hướng bền vững; tăng cường trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn; phát triển sản phẩm OCOP; tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích bà con nhân dân gieo trồng thêm các loại cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao và chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGAP. Duy trì hoạt động của các vùng trồng đã được cấp mã số (09 mã số vùng trồng Na và 05 mã số vùng trồng Ớt phục vụ xuất khẩu).

Chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; triển khai các biện pháp phòng, chống thiên tai; bảo đảm ổn định sản xuất. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, hướng dẫn phổ biến các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào trong sản xuất.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

Cơ quan phối hợp: Trung tâm Dịch vụ công ích xã; các thôn; các hợp tác xã; các tổ hợp tác; các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

3. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế hộ gia đình

Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp hoạt động ổn định và mở rộng sản xuất, kinh

doanh. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại địa phương. Tích cực tuyên truyền về chính sách thuế, vận động hộ kinh doanh chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và tăng cường quản lý thương mại điện tử.

Tăng cường quảng bá, phát triển du lịch gắn với các điểm du lịch đặc trưng; phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng; nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách du lịch; gắn phát triển du lịch với tiêu thụ sản phẩm nông sản địa phương. Tập trung đẩy mạnh quảng bá hình ảnh, văn hóa và con người Chi Lăng thông qua các nền tảng số.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, mở rộng thị trường tiêu thụ. Khuyến khích người dân và các HTX ứng dụng thương mại điện tử, tham gia các sàn giao dịch trực tuyến để kết nối cung cầu trực tiếp, giảm thiểu các khâu trung gian và nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm nông nghiệp địa phương.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã và Phòng Văn hoá - Xã hội xã.

Cơ quan phối hợp: Các thôn; các tổ chức chính trị - xã hội; các hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

4. Huy động nguồn lực, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên hạ tầng giao thông nông thôn, hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng; tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai các dự án.

Triển khai giải phóng mặt bằng các dự án: Khu đô thị phía Đông thị trấn Đồng Mỏ; Khu đô thị phí Đông Nam thị trấn Đồng Mỏ để đảm bảo tiến độ, yêu cầu của cấp trên. Đồng thời, quan tâm đến các trường hợp bị ảnh hưởng, bị thiệt hại phát sinh trong quá trình thi công, kịp thời báo cáo cấp trên để nắm bắt, xem xét, giải quyết đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người dân.

Khẩn trương thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, sớm khởi công các công trình, dự án: Cụm Công nghiệp Đồng Mỏ; Khu dân cư tập trung Than Muội và các công trình, dự án đầu tư công năm 2026. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện thuận lợi nhất để các dự án sớm đi vào triển khai thực tế, tạo động lực tăng trưởng mới cho năm 2026.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã và Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng xã.

Cơ quan phối hợp: Các bộ phận chuyên môn; các thôn; các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo tiến độ kế hoạch năm 2026.

5. Tăng cường quản lý tài chính - ngân sách, sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Tổ chức thực hiện tốt công tác thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; khai thác hiệu quả các nguồn thu; chống thất thu; điều hành chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất công đủ điều kiện thực hiện trên địa bàn.

Tăng cường quản lý tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

Cơ quan phối hợp: Các bộ phận chuyên môn; các thôn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

6. Về phát triển khoa học công nghệ và thông tin truyền thông

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng một số ngành lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tuyên truyền đúng định hướng, kịp thời cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, người dân ổn định sản xuất. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền trực quan bằng xe loa lưu động tại các cụm dân cư, duy trì tiếp sóng thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh của 36 thôn với tuyên truyền trên nền tảng số thông qua Trang thông tin điện tử xã, các hội nhóm Zalo và Fanpage Facebook của xã.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã, Trung tâm Dịch vụ công ích xã.

Cơ quan phối hợp: Các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

7. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; duy trì và nâng cao các tiêu chí trường học, y tế đạt chuẩn.

Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

Phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao; xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân.

Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa - Xã hội xã.

Cơ quan phối hợp: Trạm Y tế; các trường học; các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

8. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

Tăng cường công tác quản lý đất đai, tài nguyên; kiểm tra, xử lý các vi phạm theo quy định. Đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường; tổ chức thu gom, xử lý rác thải; nâng cao ý thức của người dân trong bảo vệ môi trường.

Chủ động triển khai các phương án phòng, chống thiên tai; giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Cơ quan chủ trì: Phòng Kinh tế xã.

Cơ quan phối hợp: Các bộ phận chuyên môn; các thôn; các tổ chức chính trị - xã hội.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở; không để hình thành điểm nóng.

Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm; bảo đảm an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Cơ quan chủ trì: Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã.

Cơ quan phối hợp: Các bộ phận chuyên môn; các thôn; các tổ chức chính trị - xã hội.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND xã

Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo, điều hành các cơ quan, đơn vị, các bộ phận chuyên môn, các thôn và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác cụ thể theo từng thời kỳ; tổ chức triển khai kịch bản tăng trưởng kinh tế theo từng quý, từng lĩnh vực; thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện, kịp thời chỉ đạo điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp khi cần thiết.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết theo từng lĩnh vực phụ trách; chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên trao đổi thông tin, kịp thời tham mưu cho UBND xã các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn.

3. Trách nhiệm của các thôn

Trưởng thôn có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch đến toàn thể Nhân dân; vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận chuyên môn của xã trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để được hướng dẫn, giải quyết.

4. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; góp phần tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong xã hội.

UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Uỷ ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Đăng tải Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CHI LĂNG T.LẠNG SƠN

Hoàng Xuân Hòa